

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quang Vũ và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Hải Thái N (Đ); giới tính: Nữ; Sinh năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Số 118/10/22 đường D, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Số 10 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Trang điểm cô dâu; con ông Đặng Ngọc P, sinh năm 1963 và bà Châu Thị Loan O, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Chưa có; Có 01 con 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2017 bị Công an thành phố Huế khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử vào ngày 26/9/2017 tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù). Trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú do nuôi con dưới 36 tháng tuổi bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Thành Nh (P), sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phòng 102, khu B, chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị D, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phòng 102, khu B, chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Hải Thái N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy nên vào ngày 25/7/2017, thông qua mạng xã hội Facebook, Đặng Hải Thái N liên lạc với 01 đối tượng không rõ lai lịch có tên Th ở Hà Nội hỏi mua ma túy để sử dụng, Thuận đồng ý và cho Nhi số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. Sau đó N nhờ một người bạn quen biết ngoài xã hội có tên là X (không rõ nhân thân lai lịch) chuyển tiền cho Th với số tiền 3.500.000 đồng qua ngân hàng A – Chi nhánh thành phố H. Sau đó Th gửi gói ma túy cho N thông qua xe khách C chạy tuyến Hà Nội – Huế theo dạng bưu phẩm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/7/2017 thì N mượn xe mô tô biển kiểm soát 75K5-XXXX của Dương Thành Nh đi đến văn phòng C tại 62 C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận gói bưu phẩm có chứa ma túy. Vào lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi N vừa đi ra khỏi văn phòng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 hộp giấy bằng catton, có quai xách hiệu Sheen, bên ngoài hộp giấy có chữ Vy số điện thoại 096XXXXXXX;
- 01 xe mô tô hiệu Attila màu đen BKS 75K5-XXXX. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu (Bà Trương Thị D).

Tại bản kết luận giám định số 278/GĐ, ngày 27/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có trọng lượng 4,0613g (Bốn phẩy không sáu một ba gam) là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 253/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Đặng Hải Thái N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hải Thái N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ

luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt Đặng Hải Thái N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù

Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã qua giám định và 01 hộp giấy bằng catton, có quai xách hiệu Sheen, bên ngoài hộp giấy có chữ Vy số điện thoại 096XXXXXXX;

Tuyên tịch thu sung công Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 26/7/2017, tại trước số nhà 62 C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đặng Hải Thái N đang tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Qua giám định là ma túy tổng hợp Methamphetamine có trọng lượng 4,0613g thuộc trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2017 của Chính phủ.

Với hành vi nêu trên, Đặng Hải Thái N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (hình phạt từ 01 năm đến 05 năm so với hình phạt từ 02 năm đến 07 năm), nên theo hướng dẫn tại điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trường hợp này phải thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, khi xét xử Đặng Hải Thái N cần phải thực hiện theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, sự phát triển của nòi giống và làm tăng tệ nạn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung nào. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trữ tài phép chất ma túy”, do hành vi phạm tội đang bị xét xử xảy ra trước khi bị kết án nên bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nhưng cũng cần xem xét đánh giá khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Qua phân tích tính chất, đánh giá xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 228/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 50, 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Do ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã qua giám định và niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy bằng catton, có quai xách hiệu Sheen, bên ngoài hộp giấy có chữ Vy số điện thoại 096XXXXXXX; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị cáo sử dụng để mua ma túy nên là phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Atila màu đen, biển kiểm soát 75K5-XXXX, đây là chiếc xe bị cáo mượn của anh Dương Thành Nh, anh Nhân không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên cơ quan điều tra trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Hải Thái N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Đặng Hải Thái N 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 50, 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 228/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 02/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã qua giám định và niêm phong;
- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy bằng catton, có quai xách hiệu Sheen, bên ngoài hộp giấy có chữ Vy, số điện thoại 096XXXXXXX;
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế lập ngày 01/11/2017)

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Hải Thái N phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền

